

Bài thực hành số 6

Mục tiêu

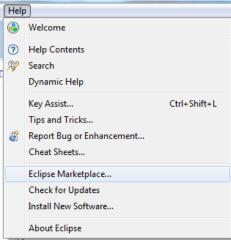
Hiểu cách sử dụng các thành phần cơ bản trong ngôn ngữ Hibernate

- Cài đặt JBoss Tool
- Cấu hình Hibernate

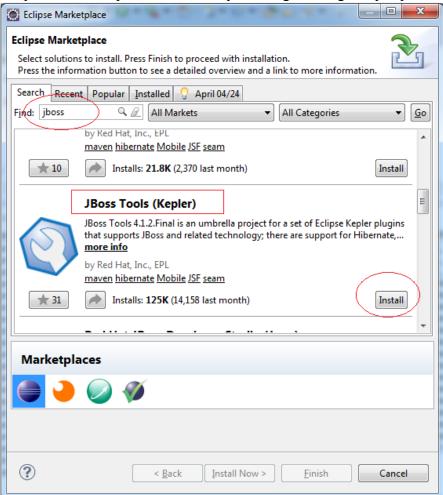


Bài 1 Cài đặt JBoss Tool cho Eclipse

Để cài đặt "JBoss Tools" từ "Eclipse Markplace.." trên Eclipse chọn:

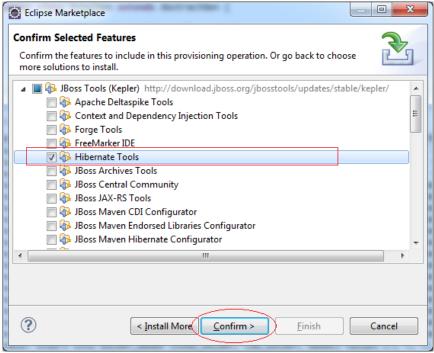


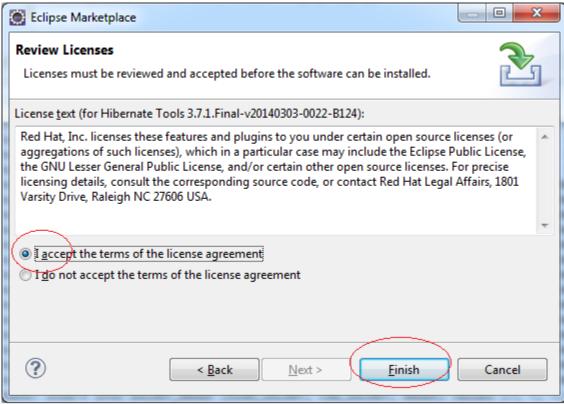
Trên "Eclipse Marketplace.." tìm kiếm theo từ khóa JBoss, Và cài đặt "JBoss Tools" ứng với phiên bản Eclipse của bạn, ở đây tôi đang sử dụng Eclipse phiên bản 4.3.2 (Kepler).



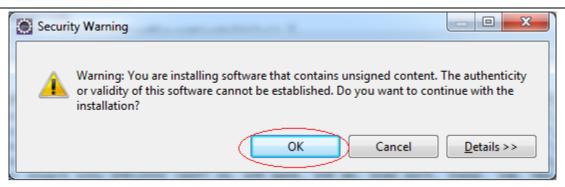


Trong "JBoss Tools" có rất nhiều công cụ, hãy check chọn các công cụ mà bạn cần đến. Ví dụ ở đây tôi chọn "Hibernate Tools".





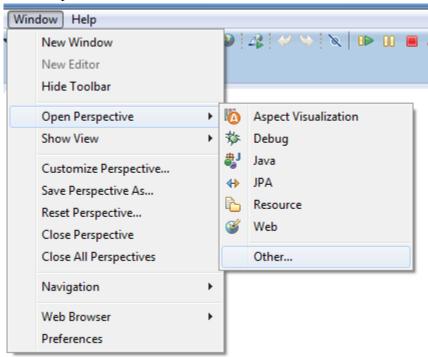




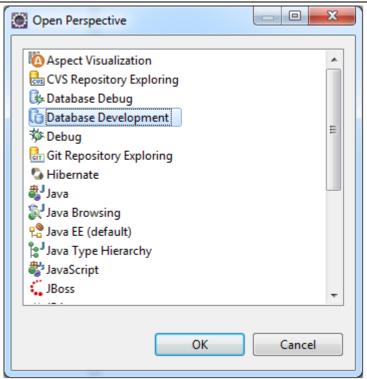
Bài 2 Kết nối vào Database thông qua "Database Development"

Sử dụng CSDL ví dụ simpleHr.

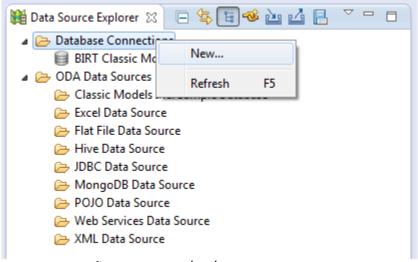
Trên Eclipse chọn File/New/Others..





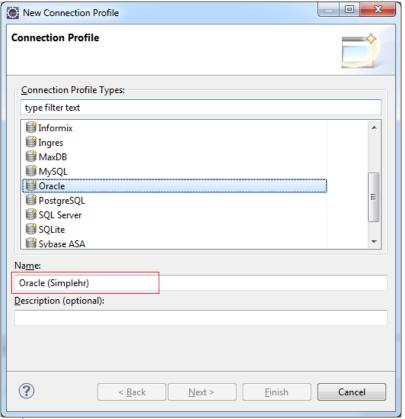


Tạo mới một connection tới Database simplehr:

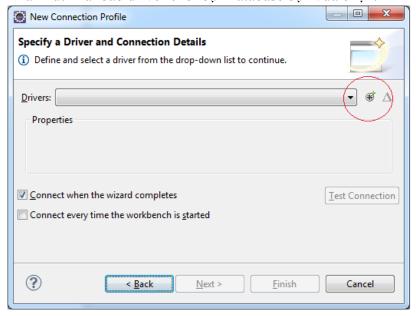


Trong hướng dẫn này tôi sẽ kết nối tới loại Database Oracle. Bạn có thể kết nối tới một Database khác, cách làm hoàn toàn tương tự.

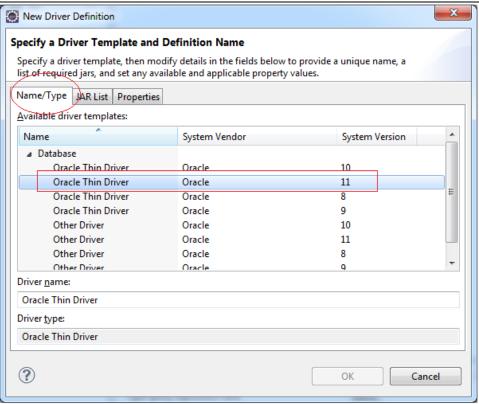




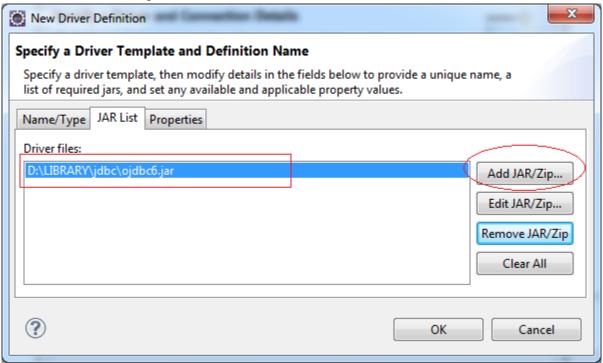
Nhấn nút khai báo driver cho loại Database bạn vừa chọn.





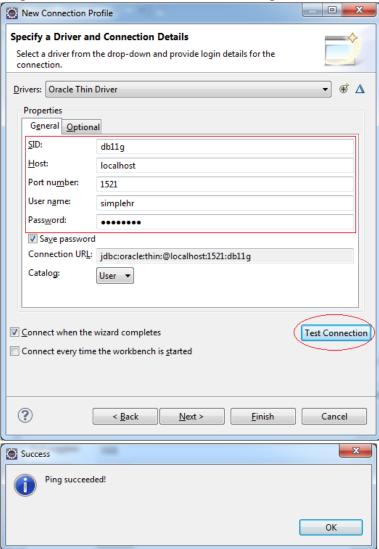


Nhấn nút "Add JAR/Zip"

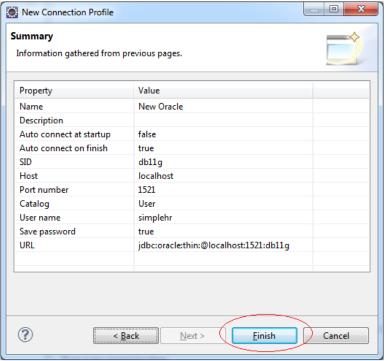




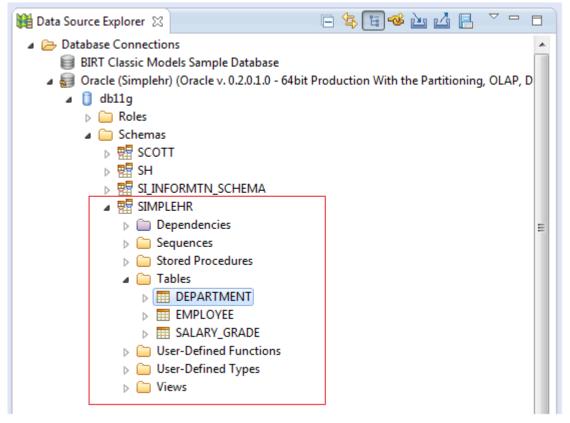
Nhập các thông tin để kết nối tới database. Sau đó nhấn "Test Connection" để đảm bảo rằng việc kết nối tới database là thành công.







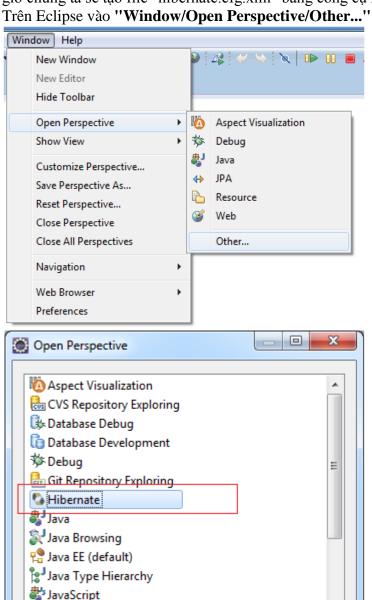
Bạn có thể nhìn thấy cấu trúc Database của bạn trên "Data Source Explorer".





Bài 3 Cấu hình Hibernate

"Hibernate Tools" cho phép tạo ra file cấu hình Hibernate hoàn toàn trực quan. Và bây giờ chúng ta sẽ tạo file "hibernate.cfg.xml" bằng công cụ này.

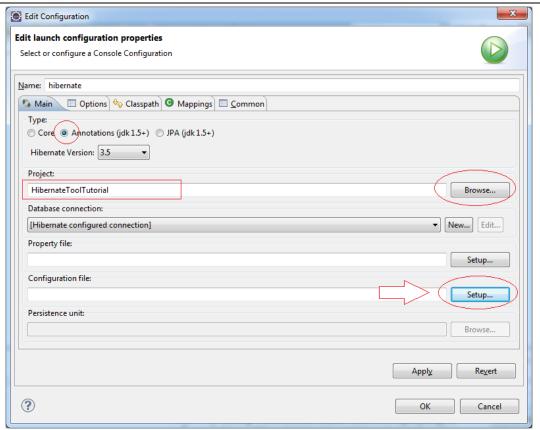


OK

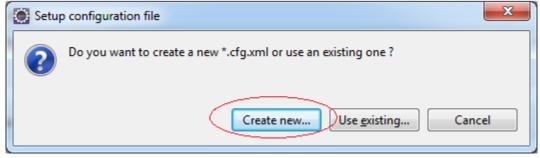
Cancel

JBoss **♦** JPA



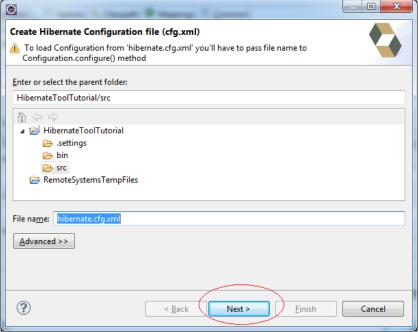


Nhấn nút "Create new.." để tao mới file cấu hình Hibernate.

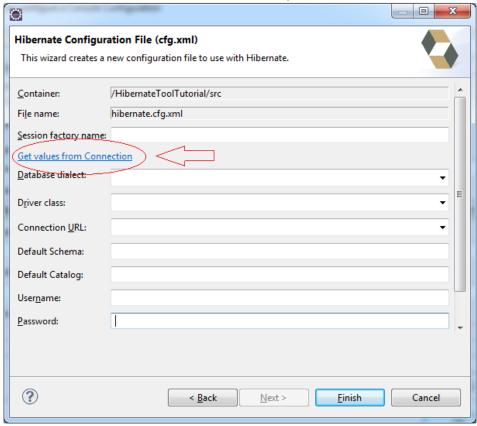


Gõ vào tên file "hibernate.cfg.xml", và đặt nó vào "src" của Project.





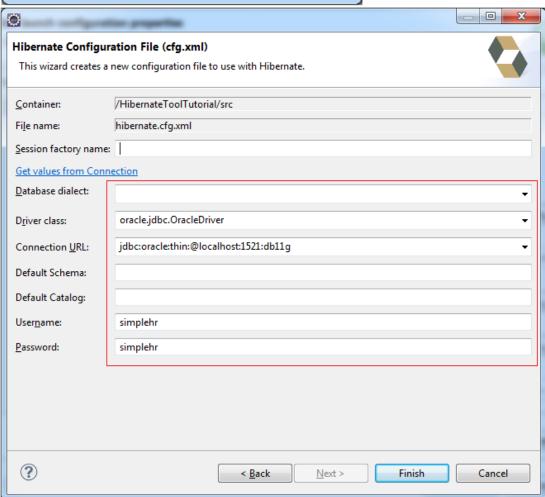
Bạn có thể gõ vào các thông tin kết nối tới database hoặc lấy lại thông tin kết nối mà bạn đã khai báo trước đó. Nhấn vào "Get values from Connection".





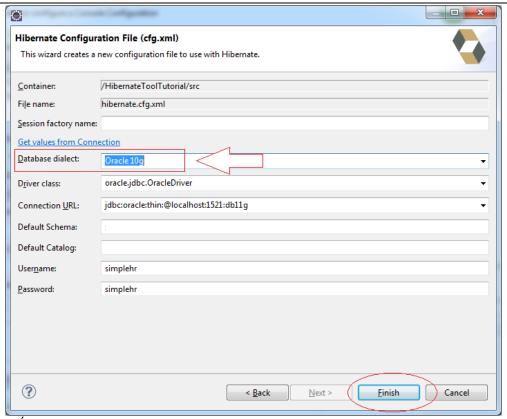
Chọn Connection "Oracle (Simplehr)", cái mà bạn đã tạo ra trước đây. Nhấn OK để tiếp tục.



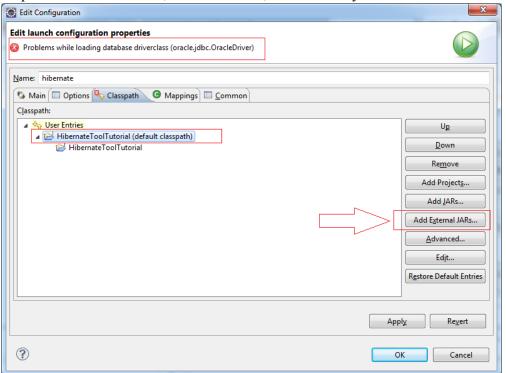


Tiếp theo chọn class "dialect" tương ứng với loại Database của bạn. Với Oracle sẽ là Oracle10g, chú ý class dialect "Oracle10g" được dùng chung cho cả 2 phiên bản 10 và 11 của Oracle.

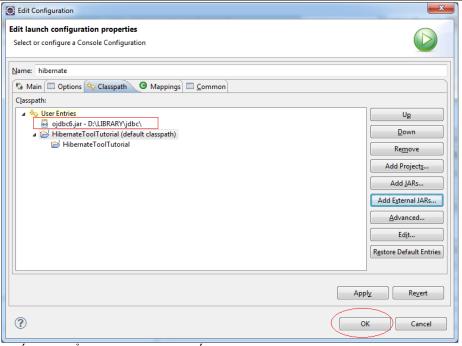




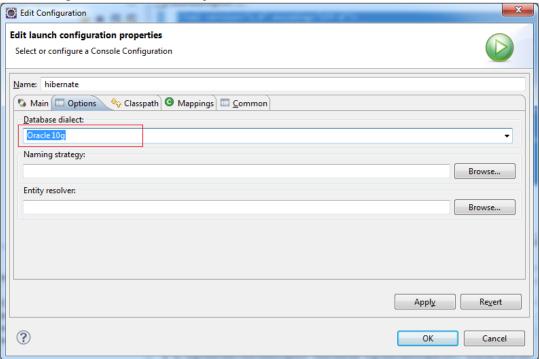
Tiếp theo khai báo thư viện driver cho loại database này.







Nhấn OK để hoàn thành việc cấu hình. Sau bước này sẽ có file "hibernate.cfg.xml" được tạo ra trong thư mục src của Project của bạn.



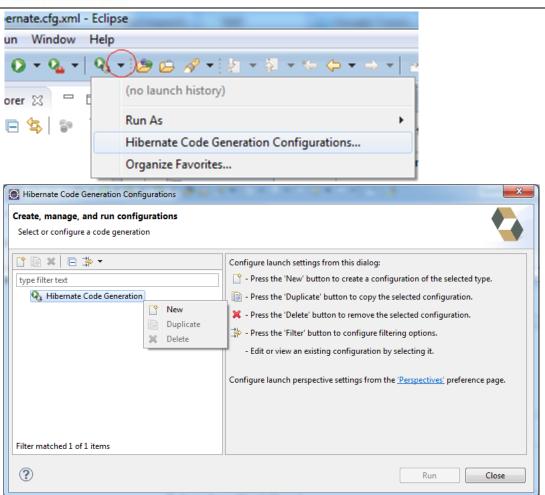
hibernate.cfg.xml



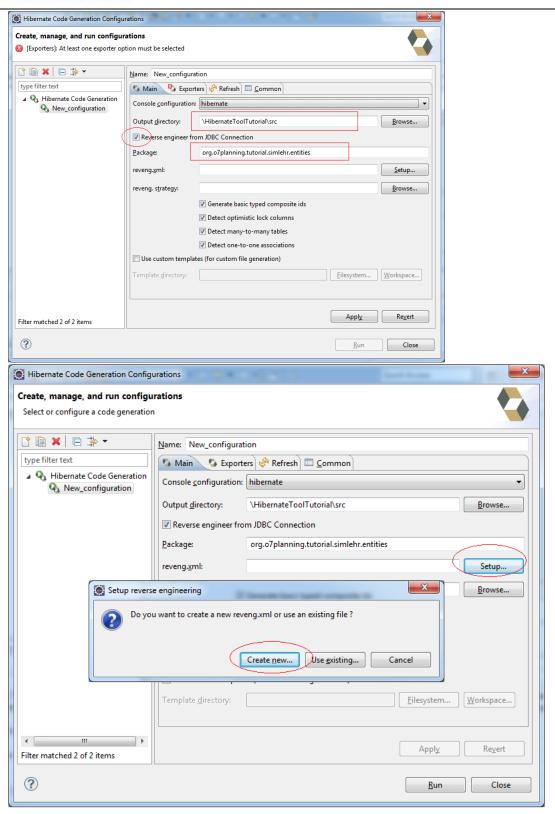
```
hibernate.cfg.xml 🛭
                                                                              - -
    <?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
    <!DOCTYPE hibernate-configuration PUBLIC</pre>
     -//Hibernate/Hibernate Configuration DTD 3.0//EN"
    "http://hibernate.sourceforge.net/hibernate-configuration-3.0.dtd">
   ⊖<hibernate-configuration>
      <session-factory>
          <property name="hibernate.connection.driver_class">oracle.jdbc.OracleDriver
          property name="hibernate.connection.url">jdbc:oracle:thin:@localhost:1521:db11g/property>
          property name="hibernate.connection.username">simplehr
          cyproperty name="hibernate.dialect">org.hibernate.dialect.Oracle10gDialect/property>
       </session-factory
    </hibernate-configuration>
 Session Factory | Security | Source
1
2 <?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
  <!DOCTYPE hibernate-configuration PUBLIC
  "-//Hibernate/Hibernate Configuration DTD 3.0//EN"
  "http://hibernate.sourceforge.net/hibernate-configuration-3.0.dtd">
  <hibernate-configuration>
6
       <session-factory>
7
            property
8 name="hibernate.bytecode.use_reflection_optimizer">false/property>
 name="hibernate.connection.driver class">oracle.jdbc.OracleDriver</pro
1
 perty>
0
            property
1 name="hibernate.connection.password">simplehr/property>
            property
  name="hibernate.connection.url">jdbc:oracle:thin:@localhost:1521:db11g
  </property>
2
            property
1 name="hibernate.connection.username">simplehr</property>
3
 name="hibernate.dialect">org.hibernate.dialect.Oracle10gDialect</prope
       </session-factory>
1 </hibernate-configuration>
Tiếp theo chúng ta sẽ cấu hình cách để công cụ tạo ra các entity class từ việc đọc cấu trúc
```

Tiếp theo chúng ta sẽ cấu hình cách để công cụ tạo ra các entity class từ việc đọc cấu trúc bảng trong Database.

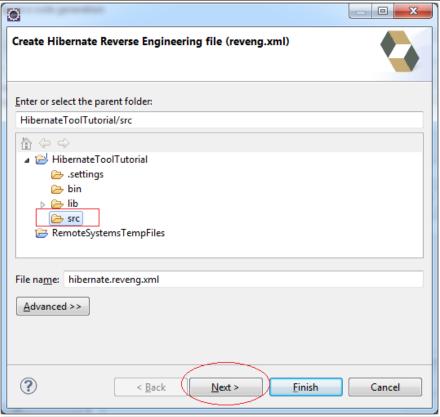


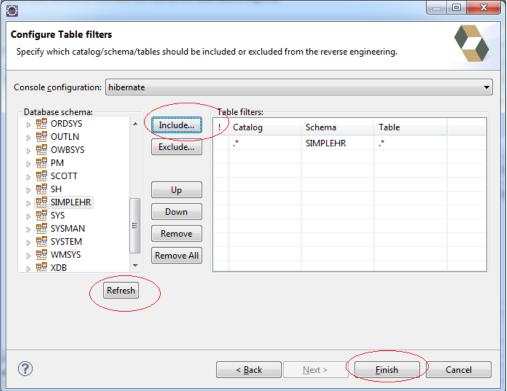




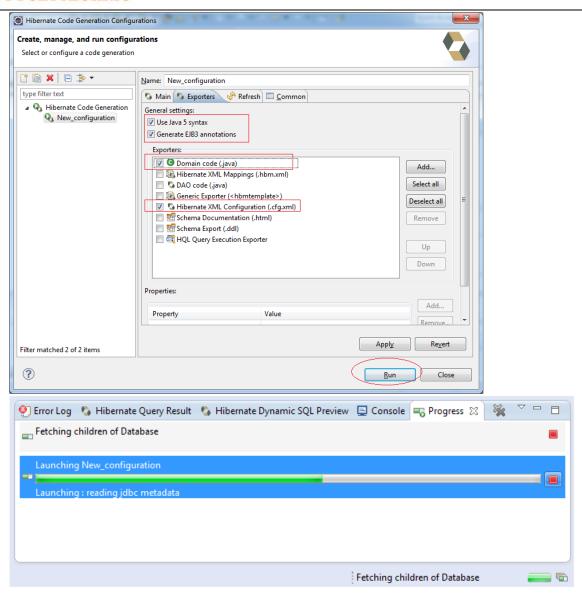




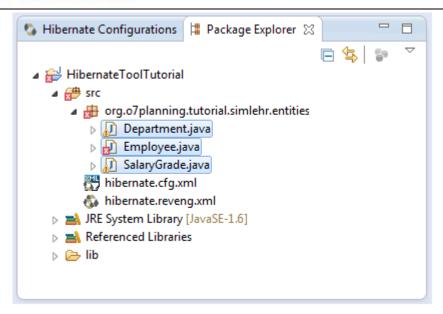












Yêu cầu nộp bài

Cuối giờ thực hành, sinh viên tạo thư mục theo tên **<Tên đăng nhập SV>_Lab6**, chứa tất cả sản phẩm của những bài lab trên, nén lại thành file zip và upload lên mục nộp bài tương ứng trên LMS.

Đánh giá bài lab

STT	Bài số	Điểm
1	Bài 1	
2	Bài 2	
3	Bài 3	